

Bản án số: 100/2022/HSST
Ngày 31/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Bà Hoàng Lệ Chi.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Quang V, sinh năm 1999 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp H L III, xã A Ch, huyện Ch Th, tỉnh An Giang; chỗ ở: Số 23/1, tổ M, ấp M, xã H Ph, huyện Nh B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; con ông Trần Sỹ Ph, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1977; bị cáo có 01 chị ruột, sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thanh T - Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Đức H và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt lúc xét xử, vắng mặt lúc tuyên án.

- *Bị hại:* Chị Dương Tú V (đã chết).

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Đình H, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị Th, sinh năm 1969; cùng thường trú: Số 61/27 đường Ph Đ L, tổ MM, Phường M, thành phố B L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt lúc xét xử, vắng mặt lúc tuyên án.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Hợp tác xã vận tải xe Buýt Quy Th; có trụ sở tại số 1129/18 Lạc Long Qu, Phường MM, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị Mỹ H - Chức vụ: Nhân viên Hợp tác xã; có mặt lúc xét xử, vắng mặt lúc tuyên án.

2. Ông Phạm Hữu T, sinh năm 1972; thường trú: Khu phố M Th, phường Nh M, thị xã C L, tỉnh Tiền Giang; địa chỉ liên hệ: Hợp tác xã vận tải xe Buýt Quy Th; có trụ sở tại số 1129/18 L L Qu, Phường MM, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt lúc xét xử, vắng mặt lúc tuyên án.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Ông Phạm Tấn Ph và ông Chung Tấn Tr; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang V là sinh viên năm thứ 4 Trường đại học N L Thành phố Hồ Chí Minh, được Sở giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp giấy phép lái xe số 890179010715, hạng A1 vào ngày 18/8/2017, không xác định thời hạn.

Khoảng 12 giờ 37 phút ngày 20/04/2021, Trần Quang V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Espero, biển số 67AB-046.41 phía sau chở bạn học cùng lớp Dương Tú V (không đội mũ bảo hiểm) lưu thông trên đường Ng D hướng từ Nhà khách Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đi về Ký túc xá khu B Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trần Quang V điều khiển xe chạy trên làn đường xe mô tô, khi đến ngã 4 đường Nguyễn D giao đường Hồ Xuân H thuộc khu phố T H, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì V thấy phía trước ngay ngã 4 có cát và đá dăm tràn ra hết mặt đường bên phải nên V điều khiển xe mô tô lách tránh qua trái để tránh cát, đá. Cùng lúc đó có xe ô tô Buýt, biển số 51B-249.22 do anh Phạm Hữu T điều khiển lưu thông cùng chiều bên hông trái, trên làn đường trong cùng dành cho xe ô tô. Lúc này V nghe tiếng em Vân kêu “á” nên V quay đầu qua trái nhìn V thì tay cầm lái bên trái và gương chiếu hậu bên trái xe của V va chạm với cạnh cửa lên xuống phía trước, bên phải của xe ô tô Buýt, biển số 51B-249.22 làm cho xe của V ngã qua trái xuống đường dẫn đến tai nạn giao thông. Vụ tai nạn giao thông được camera hành trình trên xe bus ghi lại.

** Hậu quả của vụ tai nạn giao thông:*

- Em Dương Tú V bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Quốc tế H M Th Đ, đến khoảng 16 giờ cùng ngày 20/04/2021 thì tử vong.

- Trần Quang V bị đa chấn thương phần mềm, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Quốc tế H M Th Đ.

- Xe mô tô biển số 67AB-046.41 bị hư hỏng.

** Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 14 giờ 00 phút ngày 20/4/2021 tại đường Nguyễn D giao với đường Hồ Xuân H khu Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thuộc khu phố T H, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thể hiện:*

1. Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là ngã tư, mặt đường trải nhựa cứng bằng phẳng. Mặt đường Nguyễn D có dây phân cách cứng chia 02 phần đường xe chạy, mỗi phần đường có vạch sơn đứt quãng chia 02 làn đường xe chạy, chiều rộng từ dây phân cách vào là 5,5m và 3,5m. Đường Hồ Xuân H có dây phân cách cứng chia 02 phần đường xe chạy.

2. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- (1) Xe ô tô buýt biển số 51B-249.22;
- (2) Vết phanh xe ô tô buýt biển số 51B-249.22;
- (3) Xe mô tô biển số 67AB-046.41;
- (4) Vết cày xe mô tô biển số 67AB-046.41;
- (5) Vết sàng xe mô tô biển số 67AB-046.41;
- (6) Mũ bảo hiểm;
- (7) Vết máu nạn nhân;
- (8) Góc ngã tư;
- (9) Trụ đèn đường không số;
- (10a, 10b, 10c) Dây phân cách bê tông mở;
- (11a, 11b) Vạch sơn kẻ đường người đi bộ;
- (12) Mảnh nhựa vỡ xe mô tô;
- (13) Cát, đá dăm.

3. Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Lấy mép đường Nguyễn D hướng đường Lê Quý Đ về ký túc xá B - Đại học quốc gia làm mép lề chuẩn.

- Lấy trụ đèn đường không số (9) làm điểm mốc.

4. Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Xe ô tô buýt biển số 51B-249.22 sau tai nạn xe đậu trên đường Nguyễn Du, đầu xe hướng khu ký túc xá B-Đại học quốc gia. Trục bánh trước bên phải cách lề chuẩn 4,4m, trục bánh sau bên phải cách lề chuẩn 4,5m, trục bánh sau bên trái cách điểm mốc là 7,5m.

- Vết phanh xe ô tô buýt biển số 51B-249.22 sau tai nạn để lại trên mặt đường, có dạng đường thẳng, dài 4,9m, đầu vết thẳng cách lề chuẩn 4,5m.

- Xe mô tô biển số 67AB-046.41 sau tai nạn xe ngã sang trái, đầu xe hướng xéo vào lề chuẩn, chệch về hướng khu ký túc xá B-Đại học quốc gia. Trục bánh trước xe mô tô biển số 67AB-046.41 cách trục bánh sau bên phải xe ô tô buýt biển số 51B-249.22 là 19,2m, cách góc ngã tư (8) là 10,5m. Trục bánh xe sau cách mũ bảo hiểm (6) là 1,1m và cách lề chuẩn là 3,6m. Trục bánh xe trước cách lề chuẩn là 2,4m.

- Vết cày xe mô tô biển số 67AB-046.41 tạo trên mặt đường có dạng đường thẳng không liên tục, dài 7,7m. Đầu vết cày cách lề chuẩn 4,4m và cách đầu vết trượt sán bánh xe (5) là 1,2m, có hướng đường Lê Quý Đ về khu ký túc xá B-Đại học quốc gia.

- Vết sàng xe mô tô biển số 67AB-046.41 tạo trên mặt đường dài 1,2m, có hướng đường Lê Quý Đ về khu ký túc xá B-Đại học quốc gia. Đầu vết sàng cách lề chuẩn 3,7m, đuôi vết sàng cách lề chuẩn 3,4m.

- Vết máu nạn nhân chảy lan trên mặt đường không rõ hình dạng, dài 2,1m. Đầu vết máu cách mũi bảo hiểm là 0,5m và cách lề chuẩn 5m, đuôi vết máu cách lề chuẩn 4,8m.

- Mũi bảo hiểm nằm trên mặt đường, cách lề chuẩn 4,5m.

* Căn cứ Kết luận giám định pháp y tử thi số 383/PC09-GDPY ngày 29/04/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương về nguyên nhân tử vong của nạn nhân Dương Tú Vân như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Bên ngoài có nhiều vết sây sát da, tụ máu.

- + Gãy xương sườn, xương ức.

- + Dập rách hai phổi. Dập tim, gan.

- + Vỡ lách, dập tụ máu mạc treo ruột.

- + Ổ bụng, khoang ngực hai bên chứa 2000ml máu.

- Nguyên nhân chết: Do đa chấn thương.

* Căn cứ Kết luận giám định số 2755/C09B, ngày 31 tháng 05 năm 2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh về Nồng độ cồn và chất ma túy trong mẫu máu của nạn nhân Dương Tú V.

- Mẫu máu được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần Ethanol.

- Mẫu máu quá ít không đủ để giám định thành phần các chất ma túy.

* Căn cứ Kết luận giám định số 11/KLGĐ-PC09 ngày 18/05/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương về hệ thống phanh, hệ thống lái của xe ô tô buýt, biển số 51D-249.22 như sau:

Tại thời điểm giám định xe ô tô Buýt, biển số 51B-249.22 xác định:

- Hệ thống lái: Có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Hệ thống phanh: Có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

* Căn cứ Kết luận giám định số 142/2021/GĐCH-PC09, ngày 18 tháng 05 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương về: Điểm va chạm, cơ chế hình thành dấu vết trên các phương tiện và vị trí va chạm chiếu xuống mặt đường như sau:

1/ Dấu vết va chạm giữa xe ô tô buýt, biển số 51B-249.22 và xe gắn máy biển số 67AB-046.41 là:

- Các dấu vết trượt xước bám màng màu đen ở mặt ngoài kính cửa lên xuống bên phải xe buýt biển số 51B-249.22, có chiều từ trước về sau, cong từ trên xuống dưới phù hợp với dấu vết trượt xước bám dính chất màu xanh ở đầu ngoài ốp cao su tay lái và cạnh ngoài ốp gương chiếu hậu bên trái xe gắn máy biển số 67AB-046.41, có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước cao su ở mặt ngoài lốp bên phải trục số 1 (một) xe buýt biển số 51B-249.22, có chiều ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước ở cạnh trái tay nắm sau yên xe gắn máy biển số 67AB-046.41 có chiều từ dưới lên trước.

- Dấu vết hằn trượt xước ở cung sau về chắn bùn bánh bên phải trục số 1 (một) xe buýt, BS: 51B-249.22, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết hằn

trượt xước, vỡ ở cụm đèn sau đuôi xe gắn máy, BS: 67AB-046.41, có chiều từ sau về trước.

2/ Cơ chế hình thành các dấu vết va chạm giữa các phương tiện là: Mặt bên phải phần đầu xe buýt biển số 51B-249.22 va chạm với bên trái (tay lái, gương, tay nắm sau yên, đèn phanh) xe gắn máy biển số 67AB-046.41 theo hướng cùng chiều, từ sau về trước, làm xe gắn máy biển số 67AB-046.41 đổ ngã qua trái va chạm với mặt đường tạo ra các dấu vết trên các phương tiện.

3/ Căn cứ vào các dấu vết va chạm trên hai phương tiện và dấu vết ở hiện trường vụ tai nạn giao thông trên thì vị trí va chạm giữa hai phương tiện chiều xuống mặt đường là khu vực phía trước bên trái vết cày (kí hiệu số 4) trên Sơ đồ hiện trường.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã tiến hành điều tra, xác minh, làm rõ nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do là do Trần Quang V điều khiển xe mô tô không đi về bên phải theo chiều đi của mình, tránh né sang trái đồng cát, đá dăm trên đường nên đã để gương chiếu hậu bên trái xe mô tô do mình điều khiển va chạm vào xe ô tô bus đi chuyển cùng chiều từ phía sau lên dẫn đến tai nạn giao thông làm chết 01 người, vi phạm khoản 01 điều 13 Luật giao thông đường bộ, lỗi gây tai nạn giao thông.

Tài xế Phạm Hữu T điều khiển xe ô tô Buýt, biển số 51B-249.22 đi đúng phần đường, đúng tốc độ, không có lỗi gây tai nạn giao thông.

Quá trình điều tra bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận giám định số 383/PC09-GDPY ngày 29/04/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; Kết luận giám định số 2755/C09B ngày 31 tháng 05 năm 2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh; Kết luận giám định số 11/KLGD-PC09 ngày 18/05/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; Kết luận giám định số 142/2021/GĐCH-PC09, ngày 18 tháng 05 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; biên bản khám nghiệm hiện trường và các biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn.

Cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Quang V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Quang V từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù .

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe ô tô Buýt, biển số 51B-249.22 chủ sở hữu là Hợp tác xã vận tải xe buýt Qu Th và 01 (một) xe mô tô biển số 67AB-046.41 của của bị cáo Trần Quang V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe trên cho các chủ sở hữu nói trên nên không đặt ra xem xét.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Phạm Hữu T thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Dương Tú V với tổng số tiền 100.000.000 đồng. Ông Dương Đình H và bà Bùi Thị Th là cha mẹ ruột của bị hại đồng ý nhận số tiền trên và bà Trương Thị Mỹ H là người đại diện hợp pháp cho Hợp tác xã vận tải xe buýt Qu Th đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại với tổng số tiền 20.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

- Bà Trương Thị H còn hỗ trợ cho bị cáo Trần Quang V số tiền 1.000.000 đồng để sửa xe mô tô biển số 67AB-046.41.

- Bị cáo Trần Quang V đã bồi thường cho gia đình bị hại 5.000.000 đồng, gia đình bị hại nhận số tiền trên và có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang V tranh luận:* Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo V, người bào chữa cho các bị cáo đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đồng thời về nhân thân của bị cáo là sinh viên vừa hoàn thành việc học tập trên ghế nhà trường, có việc làm ổn định, hành vi khách quan của bị cáo gặp đồng cát, đá dăm tràn ra hết mặt đường bên phải nên bị cáo mới điều khiển xe lách tránh qua bên trái, gây tai nạn giao thông nên đề nghị Hội đồng xét xử lượng hình khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, quyết định hình phạt hợp tình, hợp lý để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, đồng ý với những tình tiết giảm nhẹ mà người bào chữa đưa ra đối với bị cáo, còn mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự, thống nhất với quan điểm của người bào chữa đồng thời lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người chứng kiến, Kết luận giám định số 383/PC09-GDPY ngày 29/04/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; Kết luận giám định số 2755/C09B, ngày 31 tháng 05 năm 2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh; Kết luận giám định số 11/KLGD-PC09 ngày 18/05/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; Kết luận giám định số 142/2021/GĐCH-PC09, ngày 18 tháng 05 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; biên bản khám nghiệm hiện trường và các biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn và chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 12 giờ 37 phút ngày 20/04/2021, Trần Quang V điều khiển xe mô tô, biển số 67AB-046.41 phía sau chở bạn học cùng lớp Dương Tú V (không đội mũ bảo hiểm) lưu thông trên đường Nguyễn D hướng từ Nhà khách Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh đi về Ký túc xá khu B Đại học Quốc Gia thành phố Hồ Chí Minh. Trần Quang V điều khiển xe chạy trên làn đường xe mô tô, khi đến ngã 4 đường Nguyễn D giao đường Hồ Xuân H thuộc khu phố T H, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì V thấy phía trước ngay ngã 4 có cát và đá dăm tràn ra hết mặt đường bên phải nên V điều khiển xe mô tô lách tránh qua trái để tránh cát, đá. Cùng lúc đó có xe ô tô Buýt, biển số 51B-249.22 do ông Phạm Hữu T điều khiển lưu thông cùng chiều bên hông trái, trên làn đường trong cùng dành cho xe ô tô thì tay cầm lái bên trái và gương chiếu hậu bên trái xe của V va chạm với cạnh cửa lên xuống phía trước, bên phải của xe ô tô Buýt, biển số 51B-249.22 làm cho xe của V ngã qua trái xuống đường dẫn đến tai nạn giao thông.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo điều khiển xe mô tô không đi về bên phải theo chiều đi của mình, tránh né sang trái đồng cát, đá dăm trên đường nên đã để gương chiếu hậu bên trái xe mô tô do mình điều khiển va chạm vào xe ô tô Buýt đi chuyển cùng chiều từ phía sau lên dẫn đến tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả nghiêm trọng đã vi phạm khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ, là nguyên nhân gây tai nạn giao thông, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Quang V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi điều khiển xe mô tô không đi về bên phải theo chiều đi của mình, tránh né sang trái đồng cát, đá dăm trên đường nên đã để gương chiếu hậu bên trái xe mô tô do mình điều khiển va chạm vào xe ô tô Buýt đi chuyển cùng chiều từ phía sau lên dẫn đến tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả nghiêm trọng của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và tính mạng con người được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần

xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và sinh viên mới ra trường làm việc tại Công ty TNHH Meizan CLV (có hợp đồng lao động) nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, đại diện hợp pháp bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đồng thời trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Vì vậy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Do áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo nên cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 03/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe ô tô Buýt, biển số 51B-249.22 chủ sở hữu là Hợp tác xã vận tải xe buýt Qu Th và 01 (một) xe mô tô biển số 67AB-046.41 của của bị cáo Trần Quang V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe trên cho các chủ sở hữu nói trên nên không đặt ra xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Phạm Hữu T thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Dương Tú V với tổng số tiền 100.000.000 đồng. Ông Dương Đình H và bà Bùi Thị Th là cha mẹ ruột của bị hại đồng ý nhận số tiền trên và bà Trương Thị Mỹ H là đại diện hợp pháp cho Hợp tác xã vận tải xe buýt Qu Th đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại với tổng số tiền 20.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

- Bà Trương Thị H còn hỗ trợ cho bị cáo Trần Quang V số tiền 1.000.000 đồng để sửa xe mô tô biển số 67AB-046.41.

- Bị cáo Trần Quang V đã bồi thường cho gia đình bị hại 5.000.000 đồng, gia đình bị hại nhận số tiền trên và có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hành phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, là sinh viên vừa ra trường, có nơi cư trú và việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[12] Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và như đề nghị mức hình phạt là có cơ sở chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quang V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Trần Quang V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã H Ph, huyện Nh B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Quang V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 03/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quang V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA